

Bản án số: 135 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2018
V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ba.
2. Bà Lê Thị Áng Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 128/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Anh T, sinh năm 1997 (có mặt).

Trú tại: 1996/15, ấp 1B, xã P, huyện L, Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: 527, tổ 8, ấp 1B, xã P, huyện L, Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, ấp 5, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 3 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Anh T trình bày:

Chị và anh L tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2015 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi cưới vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh L nghiện ma túy, ăn chơi, không lo làm ăn chăm lo cho gia đình, chị cố gắng khuyên ngăn nhưng anh L không thay đổi cách sống. Đến tháng 6/2017 mâu thuẫn phát sinh trầm trọng, chị về sống chung với mẹ ruột ở cùng ấp 1B xã P ly thân với anh L đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn.

Con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thế D, sinh ngày 10/11/2013 và Nguyễn Thảo V, sinh ngày 12/8/2015. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả hai cháu không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn anh Nguyễn Thế L đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa làm việc nên không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo các Điều 222 đến 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định Điều 70,72 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị T, xử cho chị T được ly hôn anh L. Về con chung: giao cháu Nguyễn Thế D, sinh ngày 10/11/2013 và Nguyễn Thảo V, sinh ngày 12/8/2015 cho chị T nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: anh L không đến tham dự phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013, đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã P,

huyện L, tỉnh Đồng Nai (số 66/2015 quyền số 01/2015 ngày 25/5/2015) nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy chị T và anh L tự chung sống với nhau như vợ chồng năm 2013 lúc này chị T mới 16 tuổi, chưa đủ tuổi kết hôn. Tuy nhiên khi đủ tuổi đã đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đến tháng 6/2017 mới phát sinh mâu thuẫn và tự sống ly thân đến nay.

Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L đã đến mức trầm trọng, anh L không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng tự sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay mà không bàn bạc đoàn tụ được, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T xử cho chị T được ly hôn anh L.

[3]. Về con chung: Có 02 cháu tên Nguyễn Thế D, sinh ngày 10/11/2013 và Nguyễn Thảo V, sinh ngày 12/8/2015. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu D và V sau ly hôn.

Xét thấy, hiện anh L không có nghề nghiệp ổn định là đối tượng nghiện ma túy, chị T có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên cần giao cháu D và cháu V cho chị T nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Chị T nuôi con không yêu cầu anh L cấp dưỡng nên không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có, nên không xét.

[5] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 8, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Về hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Lê Anh T, xử cho chị Lê Anh T được ly hôn anh Nguyễn Thế L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế D, sinh ngày 10/11/2013 và Nguyễn Thảo V, sinh ngày 12/8/2015 cho chị Lê Anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Nguyễn Thế L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Thế L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: không xét.

2. Về án phí:

Chị Lê Anh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 005470 ngày 13/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Chị Lê Anh T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thế L được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- CCTHADS H. Long Thành;
- VKSND H. Long Thành;
- UBND X.Phước Thái;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phụng